

17. KINH ĐẠI THIỆN KIẾN VƯƠNG (*Mahāsudassana Sutta*)¹

Tụng phẩm I

241. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ngụ tại Upavattana (Hồ-bạt-đan) ở Kusinārā (Câu-thi-la), trong rừng Sa-la của dòng họ Mallā, giữa hai cây Sa-la (Sa-la song thọ), khi Ngài sắp nhập Niết-bàn.

Lúc ấy, Tôn giả Ānanda đến tại chỗ Thế Tôn, đánh lễ Ngài, ngồi xuống một bên. Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Thế Tôn chớ có diệt độ tại đô thị nhỏ bé này, tại đô thị hoang vu này, tại đô thị phụ thuộc này! Bạch Thế Tôn, có những đô thị khác to lớn hơn như Campā (Chiêm-bà), Rājagaha (Vương Xá), Sāvatti (Xá-vệ), Sāketa (Sa-kỳ), Kosambī (Kiều-thương-di), Bārāṇasī (Ba-la-nại), Thế Tôn hãy diệt độ tại những chỗ ấy. Tại những chỗ ấy có đại chúng Sát-đế-ly, có đại chúng Bà-la-môn, có đại chúng gia chủ tin tưởng Như Lai, các vị này sẽ kính lễ thân Xá-lợi của Như Lai.

242. – Này Ānanda, chớ có nói như vậy! Này Ānanda, chớ có nói đô thị này nhỏ bé, đô thị này hoang vu, đô thị này phụ thuộc! Này Ānanda, thuở xưa có vị vua tên là Mahāsudassana (Đại Thiện Kiến). Vị này là Chuyển Luân Vương trị vì như pháp, là vị Pháp vương, thống lãnh thiên hạ bốn phương, chinh phục hộ trì quốc dân, đầy đủ bảy báu. Này Ānanda, đô thị Kusinārā này là kinh đô của Vua Đại Thiện Kiến tên là Kusāvatī (Câu-xá-bà-đề), phía Đông và phía Tây rộng đến mười hai do-tuần, phía Bắc và phía Nam rộng đến mười bảy do-tuần. Này Ānanda, kinh đô Kusāvatī này rất phồn thịnh, phú cường, dân cư đông đúc, dân chúng sung mãn, thực phẩm phong phú. Này Ānanda, cũng như kinh đô Ālakamandā của chư thiên rất phồn thịnh, phú cường, dân cư đông đúc, thiên chúng sung mãn, thực phẩm phong phú; cũng vậy, này Ānanda, kinh đô Kusāvatī này cũng rất phồn thịnh, phú cường, dân cư đông đúc, dân chúng sung mãn, thực phẩm phong phú. Này Ānanda, kinh đô Kusāvatī này ngày đêm vang dậy mười loại tiếng, tức là tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng trống lớn, tiếng

¹ Xem D. II. 72; S. I. 11, 340; II. 190; III. 143; *Thag.* 1146; J. I. 392. Kinh tương đương trong bộ *Trường A-hàm* kinh là *Du hành kinh* 遊行經 (T.01. 0001.02. 0011a07). Tham chiếu: *Đại Thiện Kiến Vương kinh* 大善見王經 (T.01. 0026.68. 0515b03); *Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ Tỳ-nại-da tạp sự* 根本說一切有部毘奈耶雜事 (T.24. 1451.37. 0393a01); *Phật Bát-nê-hoàn kinh* 佛般泥洹經 (T.01. 0005. 0160b05); *Bát-nê-hoàn kinh* 般泥洹經 (T.01. 0006. 0176a02); *Đại Bát-niết-bàn kinh* 大般涅槃經 (T.01. 0007. 0191b02).

trông nhỏ, tiếng tỳ-bà, tiếng hát, tiếng tù và, tiếng xập xỏa, và tiếng thứ mười là lời kêu gọi: “Hãy lấy thức ăn đi, hãy uống đi, hãy ăn đi!”

Này Ānanda, kinh đô Kusāvātī có bảy bức thành bao bọc, một loại bằng vàng, một loại bằng bạc, một loại bằng lưu ly, một loại bằng thủy tinh, một loại bằng san hô, một loại bằng xà cừ, một loại bằng mọi thứ báu.

Này Ānanda, kinh đô Kusāvātī có bốn loại cửa, một loại bằng vàng, một loại bằng bạc, một loại bằng lưu ly, một loại bằng thủy tinh. Tại mỗi cửa, có dựng bảy cột trụ, bề cao khoảng ba hay bốn lần thân người. Một cột trụ bằng vàng, một cột trụ bằng bạc, một cột trụ bằng lưu ly, một cột trụ bằng thủy tinh, một cột trụ bằng san hô, một cột trụ bằng xà cừ, một cột trụ bằng mọi thứ báu.

Này Ānanda, kinh đô Kusāvātī có bảy hàng cây Sa-la bao bọc, một hàng bằng vàng, một hàng bằng bạc, một hàng bằng lưu ly, một hàng bằng thủy tinh, một hàng bằng san hô, một hàng bằng xà cừ, một hàng bằng mọi thứ báu. Cây Sa-la bằng vàng, có thân cây bằng vàng, có lá và trái cây bằng bạc. Cây Sa-la bằng bạc, có thân cây bằng bạc, có lá và trái cây bằng vàng. Cây Sa-la bằng lưu ly, có thân cây bằng lưu ly, có lá và trái cây bằng thủy tinh. Cây Sa-la bằng thủy tinh, có thân cây bằng thủy tinh, có lá và trái cây bằng lưu ly. Cây Sa-la bằng san hô, có thân cây bằng san hô, có lá và trái cây bằng xà cừ. Cây Sa-la bằng xà cừ, có thân cây bằng xà cừ, có lá và trái cây bằng san hô. Cây Sa-la bằng mọi loại báu, có thân cây bằng mọi loại báu, có lá và trái cây bằng mọi loại báu. Này Ānanda, khi những hàng cây Sa-la này được gió rung chuyển, một âm thanh vi diệu, khả ái, đẹp ý, mê ly khởi lên. Cũng như năm loại nhạc khí, khi được một nhạc sĩ thiện xảo tấu nhạc, phát ra một âm thanh vi diệu, khả ái, đẹp ý, mê ly; cũng vậy, này Ānanda, khi những hàng cây Sa-la này được gió rung chuyển, một âm thanh vi diệu, khả ái, đẹp ý, mê ly khởi lên. Này Ānanda, lúc bấy giờ, nếu ở tại kinh đô Kusāvātī có những kẻ cờ bạc, rượu chè, họ sẽ nhảy múa theo những âm điệu của những hàng cây Sa-la này khi được gió thổi.

243. Này Ānanda, Vua Đại Thiện Kiến có đủ bảy món báu và bốn như ý đức. Thế nào là bảy?

Này Ānanda, Vua Đại Thiện Kiến, vào ngày Bô-tát trăng rằm, sau khi tắm rửa, lên cao điện để trai giới, thời thiên luân báu hiện ra đủ một ngàn cãm xe, với vành xe, trục xe, đủ mọi bộ phận. Thấy vậy, Vua Đại Thiện Kiến suy nghĩ: “Ta nghe như vậy: ‘Khi một vị vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh, vào ngày Bô-tát trăng rằm, sau khi tắm rửa, lên cao điện trai giới, nếu có thiên luân báu hiện ra, đủ một ngàn cãm xe với vành xe và trục xe, đầy đủ mọi bộ phận, thời vị vua ấy là Chuyển Luân Vương. Như vậy ta có thể là Chuyển Luân Vương.’”

244. Này Ānanda, rồi Vua Đại Thiện Kiến từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y trên một vai, tay trái cầm bình nước bằng vàng, tay phải rưới nước trên bánh xe báu và nói: “Này bánh xe báu, hãy lăn khắp; này bánh xe báu, hãy chinh phục!” Và này Ānanda, bánh xe báu lăn về hướng Đông và Vua Đại Thiện Kiến cùng với bốn loại binh chủng đi theo sau. Và này Ānanda, chỗ

nào bánh xe báu dừng lại, chỗ ấy Vua Đại Thiện Kiến an trú cùng với bốn loại binh chủng.

Này Ānanda, các địch vương ở phương Đông đến yết kiến Vua Đại Thiện Kiến và nói: “Hãy đến đây, Đại vương! Hoan nghênh, đón mừng Đại vương! Tàu Đại vương, tất cả đều thuộc của Ngài. Đại vương hãy giáo huấn cho chúng tôi!”

Vua Đại Thiện Kiến nói rằng: “Không được sát sanh. Không được lấy của không cho. Không được tà dâm. Không được nói láo. Không được uống rượu. Hãy ăn uống cho thích nghi!”

Này Ānanda, tất cả địch vương ở phương Đông đều trở thành chư hầu của Vua Đại Thiện Kiến.

Này Ānanda, rồi bánh xe báu lặn xuống biển lớn ở phương Đông rồi nổi lên và lặn về phương Nam... lặn xuống biển lớn ở phương Nam rồi nổi lên và lặn về phương Tây... lặn xuống biển lớn ở phương Tây rồi nổi lên và lặn về phương Bắc, và Vua Đại Thiện Kiến cùng với bốn loại binh chủng đi theo sau. Này Ānanda, chỗ nào bánh xe báu dừng lại, chỗ ấy Vua Đại Thiện Kiến an trú cùng với bốn loại binh chủng.

Này Ānanda, các địch vương ở phương Bắc đến yết kiến Vua Đại Thiện Kiến và nói: “Hãy đến đây, Đại vương! Hoan nghênh, đón mừng Đại vương! Tàu Đại vương, tất cả thuộc của Ngài. Đại vương hãy giáo huấn cho chúng tôi!”

Vua Đại Thiện Kiến nói rằng: “Không được sát sanh. Không được lấy của không cho. Không được tà dâm. Không được nói láo. Không được uống rượu. Hãy ăn uống cho thích nghi!”

Này Ānanda, tất cả địch vương ở phương Bắc đều trở thành chư hầu của Vua Đại Thiện Kiến.

245. Này Ānanda, bánh xe báu ấy, sau khi chinh phục trái đất cho đến hải biên, liền trở về kinh đô Kusāvati và đứng trước pháp đình trên cửa nội cung, như một trang bảo cho nội cung của Vua Đại Thiện Kiến.”

Này Ānanda, như vậy là sự xuất hiện bánh xe báu của Vua Đại Thiện Kiến.

246. Lại nữa, này Ānanda, voi báu xuất hiện cho Vua Đại Thiện Kiến, thuần trắng, bảy xú kiên cường, có thần lực, phi hành trên hư không và tên là Uposatha (Bồ-tát). Thấy voi báu, Vua Đại Thiện Kiến sanh tâm hoan hỷ và nghĩ: “Lành thay được cưới con voi này nếu nó chịu sự điều ngự!” Và này Ānanda, như một con hiền tượng quý phái chịu sự điều ngự lâu ngày, con voi báu ấy tự đến để chịu sự điều ngự. Này Ānanda, thuở xưa, Vua Đại Thiện Kiến để thử voi báu này, sáng sớm cưới voi đi khắp quả đất cho đến hải biên rồi về lại kinh đô Kusāvati kịp giờ ăn sáng. Này Ānanda, như vậy là sự xuất hiện voi báu của Vua Đại Thiện Kiến.

247. Lại nữa, này Ānanda, ngựa báu xuất hiện cho Vua Đại Thiện Kiến, thuần trắng, đầu đen như quạ, bờm ngựa như bông cỏ munja, có thần lực, phi

hành trên hư không và được gọi là mã vương Valāhaka. Thấy ngựa báu, Vua Đại Thiện Kiến sanh tâm hoan hỷ và nghĩ: “Tốt đẹp thay được cưới con ngựa này nếu nó chịu sự điều ngự!” Và này Ānanda, như một con hiền mã quý phải chịu sự điều ngự lâu ngày, con ngựa báu ấy tự đến để chịu sự điều ngự. Này Ānanda, thuở xưa, Vua Đại Thiện Kiến để thử ngựa báu này, sáng sớm cưỡi ngựa đi khắp quả đất cho đến hải biên rồi về lại kinh đô Kusāvati kịp giờ ăn sáng. Này Ānanda, như vậy là sự xuất hiện ngựa báu của Vua Đại Thiện Kiến.

248. Lại nữa, này Ānanda, châu báu lại xuất hiện cho Vua Đại Thiện Kiến. Châu báu ấy là lưu ly châu, sáng suốt, thuần chất, có tám mặt, khéo giữa, khéo mài, trong suốt, không tỳ vết, hoàn hảo mọi phương diện. Này Ānanda, hào quang châu báu này chiếu sáng cùng khắp một do-tuần. Này Ānanda, thuở xưa, Vua Đại Thiện Kiến, để thử châu báu này, đã cho dân bày bốn bình chũng, đặt bảo châu cao trên quân kỳ và có thể tiến quân trong đêm tối âm u. Này Ānanda, mọi người trong làng ở xung quanh đều bắt đầu làm việc, tưởng rằng trời đã sáng rồi. Này Ānanda, như vậy là sự xuất hiện châu báu của Vua Đại Thiện Kiến.

249. Này Ānanda, nữ báu lại xuất hiện cho Vua Đại Thiện Kiến, mỹ miều, khả ái, cử chỉ đoan trang, màu da tuyệt mỹ, không quá cao, không quá thấp, không béo, không gầy, không quá đen, không quá trắng, vượt trên dung sắc loài người, sánh đến dung sắc chư thiên. Này Ānanda, thân xúc nữ báu này êm mịn như bông, như nhung. Này Ānanda, khi trời lạnh, chân tay nữ báu này trở thành ấm áp; khi trời nóng, trở thành lạnh mát. Này Ānanda, thân nữ báu tỏa mùi thơm Chiên-đàn, miệng tỏa mùi thơm hoa sen. Này Ānanda, nữ báu này dậy trước và đi ngủ sau Vua Đại Thiện Kiến, mọi hành động làm vua thỏa thích, yên lành khả ái. Này Ānanda, nữ báu này không có một tư tưởng nào bất tín đối với Vua Đại Thiện Kiến, hướng nữa là về thân thể. Này Ānanda, như vậy là sự xuất hiện nữ báu của Vua Đại Thiện Kiến.

250. Lại nữa, này Ānanda, gia chủ báu xuất hiện cho Vua Đại Thiện Kiến, chứng được Thiên nhân, do nghiệp dị thực sanh, và nhờ Thiên nhân này, có thể thấy châu báu chôn cất có chủ hay không có chủ. Gia chủ báu này đến Vua Đại Thiện Kiến và nói: “Tâu Đại vương, Đại vương chớ có lo âu, thân sẽ xử lý thích nghi tài sản Đại vương.”

Này Ānanda, thuở xưa, Vua Đại Thiện Kiến muốn thử gia chủ báu này, liền cưỡi thuyền, chèo ra giữa sông Hằng và bảo gia chủ báu:

“Này gia chủ, ta cần vàng.”

“Tâu Đại vương, Đại vương hãy cho chèo thuyền gần bờ nào cũng được.”

“Này gia chủ, ta cần vàng ngay tại đây.”

Này Ānanda, khi ấy gia chủ báu thọc hai tay xuống nước, nhấc lên một ghè đầy cả vàng ròng rồi tâu với Vua Đại Thiện Kiến:

“Tâu Đại vương, như vậy đã đủ chưa? Tâu Đại vương, làm như vậy đã được chưa? Tâu Đại vương, cúng dường như vậy đã được chưa?”

Vua Đại Thiên Kiến trả lời:

“Này gia chủ, như vậy là đủ. Này gia chủ, làm như vậy là được rồi. Này gia chủ, cúng dường như vậy là được rồi.”

Này Ānanda, như vậy là sự xuất hiện gia chủ báu của Vua Đại Thiên Kiến.

251. Lại nữa, này Ānanda, tướng quân báu xuất hiện cho Vua Đại Thiên Kiến, có học thức, thông minh, sáng suốt, có khả năng khuyến cáo Vua Đại Thiên Kiến khi đáng tiến thì tiến, khi đáng lui thì lui, khi đáng dừng thì dừng lại.

Vị này đến tâu Vua Đại Thiên Kiến:

“Tâu Đại vương, Đại vương chớ có âu lo, thần sẽ cố vấn Đại vương.”

Này Ānanda, như vậy là sự xuất hiện tướng quân báu của Vua Đại Thiên Kiến.

Này Ānanda, Vua Đại Thiên Kiến có đầy đủ bảy báu như vậy.

252. Lại nữa, này Ānanda, Vua Đại Thiên Kiến có đầy đủ Bốn như ý đức. Thế nào là bốn? Này Ānanda, Vua Đại Thiên Kiến đẹp trai, khả ái, cử chỉ thanh lịch, sắc diện tuyệt luân, vượt trội hơn mọi người. Này Ānanda, đó là như ý đức thứ nhất của Vua Đại Thiên Kiến.

Này Ānanda, lại nữa, Vua Đại Thiên Kiến sống lâu, tuổi thọ thắng xa các người khác. Này Ānanda, đó là như ý đức thứ hai của Vua Đại Thiên Kiến.

Lại nữa, này Ānanda, vua Đại Thiên Kiến ít bệnh tật, ít đau, thể nhiệt không quá lạnh, không quá nóng, được quân phân để điều hòa sự tiêu hóa, thắng xa các người khác. Này Ānanda, đó là như ý đức thứ ba của vua Đại Thiên Kiến.

Lại nữa, này Ānanda, Vua Đại Thiên Kiến được các vị Bà-la-môn và gia chủ ái kính và yêu mến. Này Ānanda, như người cha được các người con ái kính và yêu mến; cũng vậy, này Ānanda, Vua Đại Thiên Kiến được các vị Bà-la-môn và gia chủ ái kính và yêu mến. Này Ānanda, các vị Bà-la-môn và gia chủ được Vua Đại Thiên Kiến ái kính và yêu mến. Này Ānanda, như những người con được người cha ái kính và yêu mến; cũng vậy, này Ānanda, các vị Bà-la-môn và gia chủ được Vua Đại Thiên Kiến ái kính và yêu mến. Thuở xưa, này Ānanda, Vua Đại Thiên Kiến đi đến hoa viên cùng với bốn loại binh chủng. Này Ānanda, các vị Bà-la-môn và gia chủ đến Vua Đại Thiên Kiến và tâu rằng: “Tâu Đại vương, hãy cho đi chậm chậm để chúng tôi có thể chiêm ngưỡng lâu dài hơn.” Này Ānanda, nhưng Vua Đại Thiên Kiến lại ra lệnh cho người đánh xe: “Này anh đánh xe, hãy đánh xe chậm chậm để ta có thể thấy các vị Bà-la-môn và gia chủ lâu dài hơn.” Này Ānanda, như vậy là như ý đức thứ tư của Vua Đại Thiên Kiến. Này Ānanda, Vua Đại Thiên Kiến có đầy đủ Bốn như ý đức ấy.

Này Ānanda, đó là Bốn như ý đức của Vua Đại Thiên Kiến.

253. Và này Ānanda, Vua Đại Thiên Kiến suy nghĩ: “Nay ta hãy cho xây những hồ sen giữa các hàng cây Sa-la, cứ cách khoảng một trăm cung tầm.”

Này Ānanda, Vua Đại Thiên Kiến cho xây các hồ sen giữa các hàng cây Sa-la, cứ cách khoảng một trăm cung tầm. Này Ānanda, những hồ sen ấy được lát bằng bốn loại gạch: Một loại bằng vàng, một loại bằng bạc, một loại bằng

lưu ly, một loại bằng thủy tinh. Nay Ānanda, trong bốn loại hồ sen ấy có bốn loại tam cấp: Một loại bằng vàng, một loại bằng bạc, một loại bằng lưu ly, một loại bằng thủy tinh. Tam cấp bằng vàng có cột trụ bằng vàng, có chấn ngang và đầu trụ bằng bạc. Tam cấp bằng bạc có cột trụ bằng bạc, có chấn ngang và đầu trụ bằng vàng. Tam cấp bằng lưu ly có cột trụ bằng lưu ly, có chấn ngang và đầu trụ bằng thủy tinh. Tam cấp bằng thủy tinh có cột trụ bằng thủy tinh, có chấn ngang và đầu trụ bằng lưu ly. Nay Ānanda, những hồ sen ấy được hai hàng lan can bao bọc: Một hàng bằng vàng, một hàng bằng bạc. Hàng lan can bằng vàng có cột trụ bằng vàng, có chấn ngang và đầu trụ bằng bạc. Hàng lan can bằng bạc có cột trụ bằng bạc, có chấn ngang và đầu trụ bằng vàng.

Và nay Ānanda, Vua Đại Thiện Kiến lại suy nghĩ: “Trong những hồ sen này, ta sẽ cho đem trồng các loại sen xanh, sen hồng, sen vàng, sen trắng khắp bốn mùa để những ai muốn làm tràng hoa có thể lấy dùng.” Và nay Ānanda, Vua Đại Thiện Kiến cho đem trồng các loại sen xanh, sen hồng, sen vàng, sen trắng khắp bốn mùa để làm những tràng hoa bằng các thứ bông ấy.

254. Nay Ānanda, Vua Đại Thiện Kiến lại suy nghĩ: “Trên bờ những hồ sen này, ta sẽ cho đặt những người hầu tắm để tắm cho những người qua kẻ lại.” Và nay Ānanda, Vua Đại Thiện Kiến cho đặt những người hầu tắm trên bờ những hồ sen này để tắm cho những người qua kẻ lại.

Nay Ānanda, Vua Đại Thiện Kiến lại suy nghĩ: “Trên bờ những hồ sen này, ta sẽ cho đặt những vật bố thí: Đồ ăn cho những ai đói, đồ uống cho những ai khát, áo quần cho những ai cần áo quần, xe cộ cho những ai cần xe, đồ nằm cho những ai cần nằm, vợ cho những ai cần vợ, bạc cho những ai cần bạc và vàng cho những ai cần vàng.” Nay Ānanda, Vua Đại Thiện Kiến, trên bờ những hồ sen ấy, cho đặt những vật bố thí: Đồ ăn cho những ai đói, đồ uống cho những ai khát, áo quần cho những ai cần áo quần, xe cộ cho những ai cần xe, đồ nằm cho những ai cần nằm, vợ cho những ai cần vợ, bạc cho những ai cần bạc và vàng cho những ai cần vàng.

255. Nay Ānanda, các gia chủ Bà-la-môn đem theo nhiều tiền bạc đến Vua Đại Thiện Kiến và tâu vua:

“Tâu Đại vương, chúng tôi có đem nhiều tiền của để Đại vương dùng. Mong Đại vương hãy thu nhận lấy.”

“Đủ rồi, này các khanh! Ta có nhiều tiền bạc do đánh thuế đúng pháp đem lại. Hãy giữ tiền bạc của khanh lại và đem theo nhiều nữa cho các khanh.”

Các vị này khi bị vua từ chối, liền đứng qua một bên và suy nghĩ: “Nếu nay chúng ta đem tiền của này về nhà chúng ta thì thật không phải. Chúng ta hãy xây dựng nhà cửa cho Vua Đại Thiện Kiến.”

Các vị ấy liền đến Vua Đại Thiện Kiến và tâu:

“Đại vương, chúng tôi định xây dựng nhà cửa cho Đại vương.”

Nay Ānanda, Vua Đại Thiện Kiến im lặng nhận lời.

256. Nay Ānanda, Thiên chủ Sakka, bằng tư tưởng của mình, biết được tư tưởng của Vua Đại Thiên Kiến, liền gọi thiên tử Vissakamma (Tỳ-thủ-yết-ma) và nói:

“Này Vissakamma, hãy đến đây và xây dựng một lâu đài cho Vua Đại Thiên Kiến, đặt tên là Dhamma (Pháp).”

“Xin vâng, Tôn giả.”

Này Ānanda, thiên tử Vissakamma vâng lời Thiên chủ Sakka, như người lực sĩ đuổi ra cánh tay đang co, hay co lại cánh tay đuổi ra, thiên tử Vissakamma biến mất từ chư thiên ở Tāvātimsa và hiện ra trước mặt Vua Đại Thiên Kiến. Rồi này Ānanda, thiên tử Vissakamma tâu với Vua Đại Thiên Kiến:

– Đại vương, tôi sẽ xây dựng một lâu đài tên là Dhamma cho Đại vương.

Này Ānanda, Vua Đại Thiên Kiến im lặng nhận lời. Và này Ānanda, thiên tử Vissakamma xây dựng lâu đài tên là Dhamma cho Vua Đại Thiên Kiến.

Này Ānanda, lâu đài Dhamma này, về hướng Đông và hướng Tây bề dài đến một do-tuần, về hướng Bắc và hướng Nam bề rộng đến nửa do-tuần.

Này Ānanda, nền nhà của lâu đài Dhamma cao cho đến ba thân người và làm bằng bốn loại gạch: Một loại bằng vàng, một loại bằng bạc, một loại bằng lưu ly, một loại bằng thủy tinh.

Này Ānanda, lâu đài Dhamma có đến tám vạn bốn ngàn cột trụ bằng bốn loại: Một loại bằng vàng, một loại bằng bạc, một loại bằng lưu ly, một loại bằng thủy tinh.

Này Ānanda, lâu đài Dhamma có đến bốn loại sàng tọa: Một loại bằng vàng, một loại bằng bạc, một loại bằng lưu ly, một loại bằng thủy tinh.

Này Ānanda, lâu đài Dhamma có hai mươi bốn tam cấp bằng bốn loại: Một loại bằng vàng, một loại bằng bạc, một loại bằng lưu ly, một loại bằng thủy tinh. Tam cấp bằng vàng có cột trụ bằng vàng, có chấn ngang và đầu trụ bằng bạc. Tam cấp bằng bạc có cột trụ bằng bạc, có chấn ngang và đầu trụ bằng vàng. Tam cấp bằng lưu ly có cột trụ bằng lưu ly, có chấn ngang và đầu trụ bằng thủy tinh. Tam cấp bằng thủy tinh có cột trụ bằng thủy tinh, có chấn ngang và đầu trụ bằng lưu ly.

Này Ānanda, lâu đài Dhamma có tám vạn bốn ngàn phòng ốc có tháp nhọn bằng bốn loại: Một loại bằng vàng, một loại bằng bạc, một loại bằng lưu ly, một loại bằng thủy tinh. Trong phòng ốc bằng vàng có chỗ nằm bằng bạc được phủ ra. Trong phòng ốc bằng bạc có chỗ nằm bằng vàng được phủ ra. Trong phòng ốc bằng lưu ly có chỗ nằm bằng ngà được phủ ra. Trong phòng ốc bằng thủy tinh có chỗ nằm bằng gỗ hương được phủ ra. Tại cửa phòng ốc bằng vàng, có dựng lên một cây Sa-la bằng bạc, với thân cây bằng bạc, với lá và trái cây bằng vàng. Tại cửa phòng ốc bằng bạc, có dựng lên một cây Sa-la bằng vàng, với thân cây bằng vàng, với lá và trái cây bằng bạc. Tại cửa phòng ốc bằng lưu ly, có dựng lên một cây Sa-la bằng thủy tinh, với thân cây bằng thủy tinh, với lá và

trái cây bằng lưu ly. Tại cửa phòng ốc bằng thủy tinh, có dựng lên một cây Sa-la bằng lưu ly, với thân cây bằng lưu ly, với lá và trái cây bằng thủy tinh.

257. Nay Ānanda, rồi Vua Đại Thiện Kiến lại suy nghĩ: “Trước cửa phòng lầu Đại Trang Nghiêm, ta hãy cho dựng lên một rừng cây Sa-la toàn bằng vàng, và tại đây ta sẽ an tọa ban ngày.”

Nay Ānanda, Vua Đại Thiện Kiến trước cửa phòng lầu Đại Trang Nghiêm, cho dựng lên một rừng cây Sa-la toàn bằng vàng và tại đây, vua an tọa ban ngày.

258. Nay Ānanda, lầu đài Dhamma được hai dãy lan can bao bọc, một dãy bằng vàng, một dãy bằng bạc. Lan can bằng vàng có cột trụ bằng vàng, có chấn ngang và đầu trụ bằng bạc. Lan can bằng bạc có cột trụ bằng bạc, có chấn ngang và đầu trụ bằng vàng.

Nay Ānanda, lầu đài Dhamma có hai màn lưới chuông linh, một màn bằng vàng, một màn bằng bạc. Màn lưới bằng vàng có chuông linh bằng bạc, màn lưới bằng bạc có chuông linh bằng vàng. Nay Ānanda, khi những màn lưới chuông linh này được gió rung chuyển, thời một âm thanh vi diệu, khả ái, đẹp ý, mê ly khởi lên. Cũng như năm loại nhạc khí khi được một nhạc sĩ thiện xảo tấu nhạc, phát ra một âm thanh vi diệu, khả ái, đẹp ý, mê ly; cũng vậy, nay Ānanda, khi những màn lưới chuông linh này được gió rung chuyển, thời một âm thanh vi diệu, khả ái, đẹp ý, mê ly khởi lên. Nay Ānanda, lúc bấy giờ, nếu tại kinh đô Kusāvati có những kẻ cờ bạc, rượu chè, chúng sẽ nhảy múa theo âm điệu của những màn lưới chuông linh này khi được gió thổi.

Nay Ānanda, lầu đài Dhamma khi xây xong thật khó mà nhìn xem, hai mắt bị chói lòa [vì quá nguy nga tráng lệ]. Nay Ānanda, như trong tháng cuối mùa mưa, vào mùa thu, khi bầu trời quang đãng, không bị mây che lấp, mặt trời mọc lên giữa hư không, khó mà nhìn xem, hai mắt bị chói lòa. Cũng vậy, nay Ānanda, thật khó mà nhìn xem, hai mắt bị chói lòa khi lầu đài Dhamma xây xong.

259. Nay Ānanda, rồi Vua Đại Thiện Kiến lại suy nghĩ: “Trước mặt lầu đài Dhamma, ta hãy cho xây hồ sen tên gọi là Dhamma.”

Và nay Ānanda, Vua Đại Thiện Kiến cho xây một hồ sen tên là Dhamma trước mặt lầu đài Dhamma.

Nay Ānanda, hồ sen Dhamma, về hướng Đông và hướng Tây bề dài đến một do-tuần, và về hướng Bắc và hướng Nam bề rộng đến nửa do-tuần.

Nay Ānanda, hồ sen Dhamma có bốn loại gạch: Một loại bằng vàng, một loại bằng bạc, một loại bằng lưu ly, một loại bằng thủy tinh.

Nay Ānanda, hồ sen Dhamma có hai mươi bốn tam cấp bằng bốn loại, một loại bằng vàng, một loại bằng bạc, một loại bằng lưu ly, một loại bằng thủy tinh. Tam cấp bằng vàng có cột trụ bằng vàng, có chấn ngang và đầu trụ bằng bạc. Tam cấp bằng bạc có cột trụ bằng bạc, có chấn ngang và đầu trụ bằng vàng. Tam cấp bằng lưu ly có cột trụ bằng lưu ly, có chấn ngang và đầu trụ bằng thủy tinh.

Tam cấp bằng thủy tinh có cột trụ bằng thủy tinh, có chấn ngang và đầu trụ bằng lưu ly.

Này Ānanda, hồ sen Dhamma có hai loại lan can bao bọc, một loại bằng vàng, một loại bằng bạc. Lan can bằng vàng có cột trụ bằng vàng, có chấn ngang và đầu trụ bằng bạc. Lan can bằng bạc có cột trụ bằng bạc, có chấn ngang và đầu trụ bằng vàng.

Này Ānanda, hồ sen Dhamma có bảy hàng cây Sa-la bao bọc, một hàng cây bằng vàng, một hàng cây bằng bạc, một hàng cây bằng lưu ly, một hàng cây bằng thủy tinh, một hàng cây bằng san hô, một hàng cây bằng xà cừ, một hàng cây bằng mọi thứ báu. Cây Sa-la bằng vàng có thân cây bằng vàng, có lá và trái cây bằng bạc. Cây Sa-la bằng bạc có thân cây bằng bạc, có lá và trái cây bằng vàng. Cây Sa-la bằng lưu ly có thân cây bằng lưu ly, có lá và trái cây bằng thủy tinh. Cây Sa-la bằng thủy tinh có thân cây bằng thủy tinh, có lá và trái cây bằng lưu ly. Cây Sa-la bằng san hô có thân cây bằng san hô, có lá và trái cây bằng xà cừ. Cây Sa-la bằng xà cừ có thân cây bằng xà cừ, có lá và trái cây bằng san hô. Cây Sa-la bằng mọi thứ báu có thân cây bằng mọi thứ báu, có lá và trái cây bằng mọi thứ báu. Này Ānanda, khi những hàng cây Sa-la này được gió rung chuyển, thời một âm thanh vi diệu, khả ái, đẹp ý, mê ly khởi lên. Cũng như năm loại nhạc khí khi được một nhạc sĩ thiện xảo tấu nhạc, phát ra một âm thanh vi diệu, khả ái, đẹp ý, mê ly; cũng vậy, này Ānanda, khi những hàng cây Sa-la này được gió rung chuyển thời một âm thanh vi diệu, khả ái, đẹp ý, mê ly khởi lên. Này Ānanda, lúc bấy giờ, nếu ở kinh đô Kusāvati có những kẻ cờ bạc, rượu chè, chúng sẽ nhảy múa theo âm điệu của những hàng cây này khi được gió thổi.

Này Ānanda, khi lầu đài Dhamma và hồ sen Dhamma được xây xong, lúc bấy giờ, Vua Đại Thiện Kiến cúng dường cho các vị Sa-môn được tôn kính và các vị Bà-la-môn được tôn kính mọi nhu cầu cần thiết. Rồi vua lên lầu đài Dhamma.

Tụng phẩm II

260. Này Ānanda, rồi Vua Đại Thiện Kiến suy nghĩ: “Quả này của ta do nghiệp gì, báo này của ta là do nghiệp gì mà hiện tại ta có thần lực như vậy, có oai lực như vậy?”

Này Ānanda, rồi Vua Đại Thiện Kiến suy nghĩ: “Quả này là do ba loại nghiệp, báo này là do ba loại nghiệp mà hiện tại ta có thần lực như vậy. Đó là bố thí, tự điều, tự chế.”

Này Ānanda, rồi Vua Đại Thiện Kiến đi đến cao đường Đại Trang Nghiêm, đứng trước cửa và nói lớn tiếng cao hứng ngửa sau đây:

Hãy dừng lại, tư tưởng dục vọng!

Hãy dừng lại, tư tưởng sân hận!

Hãy dừng lại, tư tưởng ngã hại!

Đến đây thôi, tư tưởng dục vọng!

Đến đây thôi, tư tưởng sân hận!

Đến đây thôi, tư tưởng não hại!

261. Nay Ānanda, Vua Đại Thiện Kiến bước vào cao đường Đại Trang Nghiêm, ngồi trên sàng tọa bằng vàng, ly dục, ly ác pháp, chứng và an trú trong Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm với tứ; rồi diệt tầm và tứ, chứng và an trú trong Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm; rồi ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và an trú vào Thiền thứ ba; rồi xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và an trú vào Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh.

262. Nay Ānanda, rồi Vua Đại Thiện Kiến ra khỏi cao đường Đại Trang Nghiêm, bước vào cao đường bằng vàng, ngồi trên sàng tọa bằng bạc, an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với từ, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thấy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú, biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. ... với tâm câu hữu với bi... với tâm câu hữu với hỷ... với tâm câu hữu với xả, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thấy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú, biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân.

263. Nay Ānanda, Vua Đại Thiện Kiến có tám vạn bốn ngàn kinh thành, và kinh thành Kusāvati (Câu-xá-bà-đề) là đệ nhất.

Tám vạn bốn ngàn lâu đài, và lâu đài Dhamma là đệ nhất.

Tám vạn bốn ngàn cao đường, và cao đường Đại Trang Nghiêm là đệ nhất.

Tám vạn bốn ngàn sàng tọa bằng vàng, bằng bạc, bằng ngà, bằng gỗ hương, được trải với những tấm thảm lông dài, với vải có thêu bông hoa, và với những tấm da thù thắng của con sơn dương, được che bởi những tán che cao và hai đầu có gôi màu đỏ.

Tám vạn bốn ngàn con voi với những trang sức bằng vàng, được che chở bằng lưới vàng, và tượng vương Uposatha là đệ nhất.

Tám vạn bốn ngàn con ngựa, với những trang sức bằng vàng, cò vàng, được che chở với lưới vàng, và mã vương Valāhaka (Vân mã vương) là đệ nhất.

Tám vạn bốn ngàn cỗ xe với những tấm thảm bằng da sư tử, bằng da cạp, bằng da báo, bằng vải vàng, với những trang sức bằng vàng, cò vàng, được che chở với lưới bằng vàng và cỗ xe tên Vejayanta (Nhạc thanh xa hay Chiến thắng kỳ) là đệ nhất.

Tám vạn bốn ngàn châu ngọc, và bảo châu là đệ nhất.

Tám vạn bốn ngàn phụ nữ, và Hoàng hậu Subhaddā (Thiện Hiền) là đệ nhất.

Tám vạn bốn ngàn gia chủ, và gia chủ báu là đệ nhất.

Tám vạn bốn ngàn người dòng Sát-đế-ly, và tướng quân báu là đệ nhất.

Tám vạn bốn ngàn nữ ngu với trang sức bằng vải cây đay (*dukūla*), với sừng đầu nhọn bịt đồng.

Tám vạn bốn ngàn vải koti với sắc chất tinh diệu như vải gai, vải bông, vải lụa và vải nhung.

Tám vạn bốn ngàn loại cháo sữa (*thālipāka*), buổi sáng, buổi chiều có cúng dường com.

264. Lúc bảy giờ, này Ānanda, có tám vạn bốn ngàn con voi sáng chiều đến phục vụ cho Vua Đại Thiện Kiến. Rồi Vua Đại Thiện Kiến suy nghĩ: “Nay tám vạn bốn ngàn con voi này sáng chiều đến phục vụ cho ta. Nay ta hãy để cho chúng đến, cứ cách một trăm năm, thời bốn vạn hai ngàn con đến.”

Này Ānanda, rồi Vua Đại Thiện Kiến bảo tướng quân báu:

“Này Hiền giả, nay tám vạn bốn ngàn con voi này sáng chiều đến phục vụ ta. Nay hãy để cho chúng đến, cứ cách một trăm năm, mỗi lần cho bốn vạn hai ngàn con đến.”

“Tâu Đại vương, vâng.”

Này Ānanda, vị tướng quân báu vâng lời Vua Đại Thiện Kiến. Này Ānanda, từ đó về sau, cứ mỗi một trăm năm, bốn vạn hai ngàn con voi lần lượt đến với Vua Đại Thiện Kiến.

265. Này Ānanda, sau nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều trăm ngàn năm, Hoàng hậu Subhaddā suy nghĩ: “Cách đây đã lâu, ta được thấy Vua Đại Thiện Kiến. Vậy nay ta hãy đi để thăm Vua Đại Thiện Kiến.”

Này Ānanda, rồi Hoàng hậu Subhaddā nói với các cung nữ:

“Các người hãy gọi đầu, mặc áo vàng. Cách đây đã lâu, chúng ta được thấy Vua Đại Thiện Kiến. Vậy nay chúng ta sẽ đi yết kiến Vua Đại Thiện Kiến.”

“Tâu Hoàng hậu, vâng.”

Này Ānanda, các cung nữ vâng lời Hoàng hậu Subhaddā (Thiện Hiền), gọi đầu, mặc áo vàng và đi đến Hoàng hậu Subhaddā.

Này Ānanda, rồi Hoàng hậu Subhaddā cho gọi tướng quân báu:

“Này khanh, hãy cho sắp đặt bốn loại binh chủng. Cách đây đã lâu, chúng ta được thấy Vua Đại Thiện Kiến. Vậy nay chúng ta sẽ đi yết kiến Vua Đại Thiện Kiến.”

“Tâu Hoàng hậu, vâng.”

Này Ānanda, tướng quân báu vâng lời Hoàng hậu Subhaddā, cho sắp đặt bốn loại binh chủng và tâu Hoàng hậu:

“Tâu Hoàng hậu, bốn loại binh chủng đã sắp đặt xong. Hãy làm gì Hoàng hậu nghĩ là phải thời.”

Này Ānanda, Hoàng hậu Subhaddā cùng với bốn loại binh chủng và các

cung nữ đi đến lầu đài Dhamma, leo lên lầu đài ấy, đến tại cao đường Đại Trang Nghiêm và đứng dựa vào cánh cửa của cao đường này.

Này Ānanda, Vua Đại Thiện Kiến suy nghĩ: “Nay tiếng gì ồn ào như vậy, như cả một quần chúng đông đảo?” Vua bèn bước ra khỏi cao đường Đại Trang Nghiêm và thấy Hoàng hậu Subhaddā đang đứng dựa vào cửa. Thấy vậy, Vua liền nói với Hoàng hậu Subhaddā:

“Hoàng hậu hãy đứng ở đây, chớ có vào!”

Này Ānanda, Vua Đại Thiện Kiến liền bảo một người hầu cận:

“Người hãy nhắc giường bằng vàng ra khỏi cao đường Đại Trang Nghiêm và đặt trong khu rừng cây Sa-la bằng vàng.”

“Tâu Đại vương, vâng.”

Này Ānanda, người ấy vâng lời dạy của Vua Đại Thiện Kiến, nhắc sàng tọa bằng vàng ra khỏi cao đường Đại Trang Nghiêm và đặt trong khu rừng cây Sa-la bằng vàng.

Này Ānanda, rồi Vua Đại Thiện Kiến nằm xuống, trong dáng điệu con sư tử, về phía bên hữu, một chân đặt dài trên chân kia, chánh niệm tỉnh giác.

266. Này Ānanda, Hoàng hậu Subhaddā suy nghĩ: “Các căn của Vua Đại Thiện Kiến thật là sáng suốt, màu da thật là thanh tịnh, trong sáng. Mong rằng Vua Đại Thiện Kiến chớ có mệnh chung!”

Rồi Hoàng hậu tâu với Vua Đại Thiện Kiến:

“Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn kinh thành này, với kinh thành Kusāvati là đệ nhất, đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy khởi tâm ái dục đối với chúng. Đại vương hãy ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn lầu đài này, với lầu đài Dhamma là đệ nhất, đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy khởi tâm ái dục đối với chúng. Đại vương hãy ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn cao đường này, với cao đường Đại Trang Nghiêm là đệ nhất, đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy khởi tâm ái dục đối với chúng. Đại vương hãy ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn sàng tọa này, bằng vàng, bằng bạc, bằng ngà, bằng gỗ hương, được trải với những tấm thảmthảm lông dài, với vải có thêu bông hoa và với những tấm da thù thắng của con sơn dương, được che với những tán che cao và hai đầu có gối màu đỏ, những sàng tọa này đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy khởi tâm ái dục đối với chúng. Đại vương hãy ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn con voi này, với những trang sức bằng vàng, cò vàng, được che chở với lưới bằng vàng, và tượng vương Upasatha là đệ nhất, những con voi này đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy khởi tâm ái dục đối với chúng. Đại vương hãy ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn con ngựa này, với những trang sức bằng

vàng, cò vàng, được che chở với lưới bằng vàng, và mã vương Valāhaka là đệ nhất, những con ngựa này đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy khởi tâm ái dục đối với chúng. Đại vương hãy ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn cỗ xe này, với những tấm thảm bằng da sư tử, bằng da cạp, bằng da báo, bằng vải vàng với những trang sức bằng vàng, cò vàng, được che chở với lưới bằng vàng, và cỗ xe tên Vejayanta là đệ nhất, những cỗ xe này đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy khởi tâm ái dục đối với chúng. Đại vương hãy ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn châu ngọc này, với bảo châu là đệ nhất, đều thuộc Đại vương. Đại vương hãy khởi tâm ái dục đối với chúng. Đại vương hãy ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn phụ nữ này, với phụ nữ báu là đệ nhất, đều thuộc Đại vương. Đại vương hãy khởi tâm ái dục đối với họ. Đại vương hãy ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn gia chủ này, với gia chủ báu là đệ nhất, đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy khởi tâm ái dục đối với họ. Đại vương hãy ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn người dòng Sát-đế-ly này, với tướng quân báu là đệ nhất, đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy khởi tâm ái dục đối với họ. Đại vương hãy ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn nhũ ngư với trang sức bằng vải cây đay, với sừng đầu nhọn bịt đồng này, đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy khởi tâm ái dục đối với chúng. Đại vương hãy ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn vải koti, với sắc chất tinh diệu như vải gai, vải bông, vải lụa và vải nhung, đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy khởi tâm ái dục đối với chúng. Đại vương hãy ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn loại cháo sữa, và buổi sáng, buổi chiều có cúng dường cơm này, đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy khởi tâm ái dục đối với chúng. Đại vương hãy ái luyện đời sống!”

267. Nay Ānanda, Vua Đại Thiện Kiến nghe Hoàng hậu Subhaddā nói vậy, liền trả lời:

“Đã từ lâu, Hoàng hậu nói với ta với những lời dễ chịu, hòa ái và dịu dàng, thế mà nay, trong lần cuối cùng này, Hoàng hậu lại nói với ta bằng những lời không dễ chịu, không hòa ái, không dịu dàng.”

“Tâu Đại vương, thiếp phải nói với Đại vương thế nào?”

“Nay Hoàng hậu, Hoàng hậu phải nói với ta như thế này:

“Tất cả mọi sự vật khả ái, khả lạc đều thay đổi, không có thực thể, chịu sự biến hóa. Đại vương chớ có mệnh chung với tâm quyến luyến chúng. Đau khổ thay sự mệnh chung với tâm còn ái luyến! Đáng trách thay sự mệnh chung còn ái luyến!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn kinh thành này, với kinh thành Kusāvati là đệ nhất, đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy từ bỏ lòng ái dục đối với chúng. Đại vương chớ có ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn lâu đài này, với lâu đài Dhamma là đệ nhất, đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy từ bỏ lòng ái dục đối với chúng. Đại vương chớ có ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn cao đường này, với cao đường Đại Trang Nghiêm là đệ nhất, đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy từ bỏ lòng ái dục đối với chúng. Đại vương chớ có ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn sàng tọa này, bằng vàng, bằng bạc, bằng ngà, bằng gỗ hương, được trải với những tấm thảm lông dài, với vải có thêu bông hoa, và với những tấm da thù thắng của con sơn dương, được che chở bởi những tán che cao và hai đầu có gôi màu đỏ, những sàng tọa này đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy từ bỏ tâm ái dục đối với chúng. Đại vương chớ có ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn con voi này, với những trang sức bằng vàng, cò vàng, được che chở với lưới bằng vàng và tượng vương Uposatha là đệ nhất, những con voi này đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy từ bỏ lòng ái dục đối với chúng. Đại vương chớ có ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn con ngựa này, với những trang sức bằng vàng, được che chở với lưới bằng vàng, và mã vương Valāhaka là đệ nhất, những con ngựa này đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy từ bỏ lòng ái dục đối với chúng. Đại vương chớ có ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn cỗ xe này, với những tấm thảm bằng da sư tử, bằng da cọp, bằng da báo, với những đồ trang sức bằng vàng, cò vàng, được che chở với lưới bằng vàng, và cỗ xe tên Vejayanta là đệ nhất, những cỗ xe này đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy từ bỏ lòng ái dục đối với chúng. Đại vương chớ có ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn châu ngọc này, với bảo châu là đệ nhất, đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy từ bỏ lòng ái dục đối với chúng. Đại vương chớ có ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn phụ nữ này, với phụ nữ báu là đệ nhất, đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy từ bỏ lòng ái dục đối với họ. Đại vương chớ có ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn gia chủ này, với gia chủ báu là đệ nhất, đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy từ bỏ lòng ái dục đối với họ. Đại vương chớ có ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn người thuộc dòng họ Sát-đế-ly này, với tướng quân báu là đệ nhất, đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy từ bỏ lòng ái dục đối với họ. Đại vương chớ có ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn nhũ ngưu với trang sức bằng vải cây đay, với sừng đầu nhọn bịt đồng này, đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy từ bỏ lòng ái dục đối với chúng. Đại vương chớ có ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn vải koti, với sắc chất tinh diệu như vải gai, vải bông, vải lụa và vải nhung này đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy từ bỏ lòng ái dục đối với chúng. Đại vương chớ có ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn loại cháo sữa, và buổi sáng, buổi chiều có cúng dường cơm này, đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy từ bỏ lòng ái dục đối với chúng. Đại vương chớ có ái luyện đời sống!”

268. Nay Ānanda, khi nghe nói vậy, Hoàng hậu Subhaddā buồn khóc, rơi nước mắt và tâu với Vua Đại Thiên Kiến:

“Tất cả mọi sự vật khả ái, khả lạc đều thay đổi, không có thực thể, chịu sự biến hóa. Đại vương chớ có mệnh chung với tâm quyến luyến chúng. Đau khổ thay sự mệnh chung với tâm còn ái luyến! Đáng trách thay sự mệnh chung còn ái luyến!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn kinh thành này, với kinh thành Kusāvati là đệ nhất, đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy từ bỏ lòng ái dục đối với chúng. Đại vương chớ có ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn lâu đài này, với lâu đài Dhamma là đệ nhất, đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy từ bỏ lòng ái dục đối với chúng. Đại vương chớ có ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn cao đường này, với cao đường Đại Trang Nghiêm là đệ nhất, đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy từ bỏ lòng ái dục đối với chúng. Đại vương chớ có ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn sàng tọa này, bằng vàng, bằng bạc, bằng ngà, bằng gỗ hương, được trải với những tấm thảm lông dài, với vải có thêu bông hoa, và với những tấm da thù thắng của con sơn dương, được che chở bởi những tán che cao và hai đầu có gối màu đỏ, những sàng tọa này đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy từ bỏ tâm ái dục đối với chúng. Đại vương chớ có ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn con voi này, với những trang sức bằng vàng, cò vàng, được che chở với lưới bằng vàng và tượng vương Uposatha là đệ nhất, những con voi này đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy từ bỏ lòng ái dục đối với chúng. Đại vương chớ có ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn con ngựa này, với những trang sức bằng vàng, được che chở với lưới bằng vàng, và mã vương Valāhaka là đệ nhất, những con ngựa này đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy từ bỏ lòng ái dục đối với chúng. Đại vương chớ có ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn cỗ xe này, với những tấm thảm bằng da sư tử, bằng da cọp, bằng da báo, với những đồ trang sức bằng vàng, cò vàng,

được che chở với lưới bằng vàng, và cỗ xe tên Vejayanta là đệ nhất, những cỗ xe này đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy từ bỏ lòng ái dục đối với chúng. Đại vương chớ có ái luyến đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn châu ngọc này, với bảo châu là đệ nhất, đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy từ bỏ lòng ái dục đối với chúng. Đại vương chớ có ái luyến đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn phụ nữ này, với phụ nữ báu là đệ nhất, đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy từ bỏ lòng ái dục đối với họ. Đại vương chớ có ái luyến đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn gia chủ này, với gia chủ báu là đệ nhất, đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy từ bỏ lòng ái dục đối với họ. Đại vương chớ có ái luyến đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn người thuộc dòng họ Sát-đế-ly này, với tướng quân báu là đệ nhất, đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy từ bỏ lòng ái dục đối với họ. Đại vương chớ có ái luyến đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn nhũ nưư với trang sức bằng vải cây đay, với sừng đầu nhọn bịt đồng này, đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy từ bỏ lòng ái dục đối với chúng. Đại vương chớ có ái luyến đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn vải koti, với sắc chất tinh diệu như vải gai, vải bông, vải lụa và vải nhung này đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy từ bỏ lòng ái dục đối với chúng. Đại vương chớ có ái luyến đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn loại cháo sữa, và buổi sáng, buổi chiều có cúng dường cơm này, đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy từ bỏ lòng ái dục đối với chúng. Đại vương chớ có ái luyến đời sống!”

269. Nay Ānanda, không bao lâu, Vua Đại Thiện Kiến mệnh chung. Nay Ānanda, giống như một người gia chủ hay con một người gia chủ, sau một bữa cơm thịnh soạn, trở nên buồn ngủ, cũng tương tự như vậy là cảm giác của Vua Đại Thiện Kiến khi mệnh chung. Nay Ānanda, sau khi mệnh chung, Vua Đại Thiện Kiến sanh lên thiện thú, cõi Phạm thiên. Nay Ānanda, trải tám vạn bốn ngàn năm, Vua Đại Thiện Kiến sống sung sướng đời sống của một Hoàng tử; trải tám vạn bốn ngàn năm làm một Phó vương; trải tám vạn bốn ngàn năm làm một vị Quốc vương; trải tám vạn bốn ngàn năm làm gia chủ, sống Phạm hạnh trong lâu đài Dhamma. Ngài tu tập bốn Phạm trú, sau khi thân hoại mạng chung, Ngài được sanh lên cõi Phạm thiên.

270. Nay Ānanda, các người có thể nghĩ: “Thời ấy, Vua Đại Thiện Kiến là một vị khác.” Nay Ānanda, chớ có quan niệm như vậy, thời ấy, chính Ta là Vua Đại Thiện Kiến.

Tám vạn bốn ngàn kinh thành, với kinh thành Kusāvati là đệ nhất ấy, thuộc của Ta.

Tám vạn bốn ngàn lâu đài, với lâu đài Dhamma là đệ nhất ấy, thuộc của Ta.

Tám vạn bốn ngàn cao đường, với cao đường Đại Trang Nghiêm là đệ nhất ấy, thuộc của Ta.

Tám vạn bốn ngàn sàng tọa ấy, bằng vàng, bằng bạc, bằng ngà, bằng gỗ hương, được trải với những tấm thảm lông dài, với vải có thêu bông hoa, và với những tấm da thù thắng của con sơn dương, được che chở với những tán che cao và hai đầu có gối màu đỏ. Những sàng tọa ấy đều thuộc của Ta.

Tám vạn bốn ngàn con voi này, với những trang sức bằng vàng, cờ vàng, được che chở với lưới bằng vàng, và tượng vương Uposatha là đệ nhất. Những con voi ấy đều thuộc của Ta.

Tám vạn bốn ngàn con ngựa, với những trang sức bằng vàng, cờ vàng, được che chở với lưới bằng vàng, và mã vương Valāhaka là đệ nhất. Những con ngựa này đều thuộc của Ta.

Tám vạn bốn ngàn cỗ xe này, với những tấm thảm bằng da sư tử, bằng da cạp, bằng da báo, với những trang sức bằng vàng, cờ vàng, được che chở với lưới bằng vàng, và cỗ xe tên Vejayanta là đệ nhất. Những cỗ xe này đều thuộc của Ta.

Tám vạn bốn ngàn châu ngọc này với bảo châu là đệ nhất đều thuộc của Ta.

Tám vạn bốn ngàn phụ nữ này, với phụ nữ báu là đệ nhất, đều thuộc của Ta.

Tám vạn bốn ngàn gia chủ này, với gia chủ báu là đệ nhất, đều thuộc của Ta.

Tám vạn bốn ngàn người dòng họ Sát-đế-ly này, với tướng quân báu là đệ nhất, đều thuộc của Ta.

Tám vạn bốn ngàn nhũ ngưu với trang sức bằng vải cây đay, với sừng đầu nhọn bịt đồng, đều thuộc của Ta.

Tám vạn bốn ngàn vải koti, với sắc chất tinh diệu như vải gai, vải bông, vải lụa và vải nhung này, đều thuộc của Ta.

Tám vạn bốn ngàn loại cháo sữa, và buổi sáng, buổi chiều có cúng dường cơm này, đều thuộc của Ta.

271. Đây Ānanda, trong tám vạn bốn ngàn kinh thành ấy, chỉ có một kinh thành mà Ta ở vào thời ấy, đó là kinh thành Kusāvati.

Này Ānanda, trong tám vạn bốn ngàn lâu đài ấy, chỉ có một lâu đài mà Ta ở thời ấy, đó là lâu đài Dhamma.

Này Ānanda, trong tám vạn bốn ngàn cao đường ấy, chỉ có một cao đường mà Ta ở thời ấy, đó là cao đường Đại Trang Nghiêm.

Này Ānanda, trong tám vạn bốn ngàn sàng tọa ấy, chỉ có một sàng tọa mà Ta dùng thời ấy, đó là sàng tọa bằng vàng, hay bằng bạc, hay bằng ngà, hay bằng gỗ hương.

Này Ānanda, trong tám vạn bốn ngàn con voi ấy, chỉ có một con voi mà Ta cưỡi thời ấy, đó là tượng vương Uposatha.

Này Ānanda, trong tám vạn bốn ngàn con ngựa ấy, chỉ có một con ngựa mà Ta cười thời ấy, đó là con mã vương Valāhaka.

Này Ānanda, trong tám vạn bốn ngàn cỗ xe ấy, chỉ có một cỗ xe mà Ta cười thời ấy, đó là cỗ xe Vejayanta.

Này Ānanda, trong tám vạn bốn ngàn phụ nữ ấy, chỉ có một phụ nữ hầu hạ Ta thời ấy, đó là phụ nữ của dòng Sát-đế-lỵ hay dòng Velāmikāni.

Này Ānanda, trong tám vạn bốn ngàn loại vải koti ấy, chỉ có một loại vải sắc chất tế nhị mà Ta mặc thời ấy, đó là vải gai, vải bông, vải lụa hay vải nhung.

Này Ānanda, trong tám vạn bốn ngàn loại cháo sữa ấy, chỉ có một loại cháo sữa mà Ta dùng thời ấy, đó là cơm và đồ ăn.

272. Này Ānanda, tất cả các pháp hữu vi ấy nay đã vào quá khứ, hoại diệt và biến hóa. Này Ānanda, các pháp hữu vi, vô thường là như vậy, không kiên cố là như vậy, không đáng tin tưởng là như vậy, vì rằng, này Ānanda, tất cả các pháp hữu vi cần phải nhàm chán, cần phải thoát ly, cần phải giải thoát.

Này Ānanda, nay Ta nhớ lại như thế, tại chỗ này thân Ta đã được chôn tất cả là sáu lần; và khi Ta sống làm một vị Chuyển Luân Thánh Vương, dùng Chánh pháp trị nước, một vị Pháp vương, trị vì thiên hạ bốn phương, vị chinh phục, che chở cho quần chúng, đầy đủ bảy món báu, đó là lần thứ bảy. Này Ānanda, Ta không thấy một địa phương nào trong thế giới loài người và chư thiên, trong thế giới Ma vương hay thế giới Phạm thiên, trong dòng Sa-môn hay Bà-la-môn mà trong địa phương ấy, Như Lai sẽ bỏ thân này lần thứ tám.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Sau khi Thiện Thệ thuyết xong, bậc Đạo Sư nói thêm bài kệ sau:

Tất cả pháp hữu vi,
Thật sự là vô thường,
Khởi lên rồi diệt mất,
Thường tánh là như vậy.
Chúng được sanh khởi lên,
Rồi chúng lại hoại diệt.
Hạnh phúc thay khi chúng,
Được tịch tịnh, an lạc!